TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2025/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 29 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Hà Văn N1 - Sinh ngày 09/10/1986.

Địa chỉ: Thôn B, xã V, tỉnh Lào Cai.

Và chị An Thị N2 - Sinh ngày 30/10/1988.

Địa chỉ: Thôn B, xã V, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn N1 và chị An Thị N2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai (nay là xã V, tỉnh Lào Cai) vào ngày 21/12/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp hay bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và cuộc sống, không tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã tự khắc phục và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thể khắc phục mà còn ngày càng trầm trọng hơn nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay. Vì vậy anh Hà Văn N1 và chị An Thị N2 đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung: Hai anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu Hà An Vu H, sinh ngày 08/01/2009 và cháu Hà Tuấn A, sinh ngày 05/10/2012, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn để anh Hà Văn N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Tuấn A cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị An Thị N2 trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà An Vu H cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Hai anh chị không yêu cầu giải quyết về tài sản và xác nhận không nợ ai, không cho ai vay mượn gì nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Hà Văn N1 và chị An Thị N2 thỏa thuận để anh Hà Văn N1 chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn N1 và chị An Thị N2.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Hà Văn N1 và chị An Thị N2 chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về con chung:

Anh Hà Văn N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Tuấn A, sinh ngày 05/10/2012 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị An Thị N2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà An Vu H, sinh ngày 08/01/2009 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn anh Hà Văn N1 và chị An Thị N2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí:

Anh Hà Văn N1 chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000795 ngày 11/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh Hà Văn N1 đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND KV 8 - Lào Cai (2);
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã V, tỉnh Lào Cai;
- Đương sự (2);
- Lưu HS,TQĐ,VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam